TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 09/02/2026.
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Quỳnh Anh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Nhiến và bà Phạm Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Uyên - Thư ký viên Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 167/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về việc: "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2026/QĐXX-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1980; Nơi ĐKTT: xóm S (xã M cũ), phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ; Chỗ ở hiện nay: Hiện đang lao động tại Đài Loan, địa chỉ Công ty tại Công ty HH T, số 17, đường D, thị trấn T, huyện N, Đài Loan.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1977; Địa chỉ: xóm A (xã M cũ), phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H và Anh H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và đơn đề nghị trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Nguyễn Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Nay là UBND phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ) năm 2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh H tại xóm Ao Trạch, xã

Mông Hóa, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Tuy nhiên, sau đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, nguyên nhân mâu thuẫn là về kinh tế gia đình, nợ nần nhiều. Do kinh tế khó khăn nên tháng 08/2022 chị H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, hàng tháng chị H vẫn gửi tiền về cho anh H để anh H lo cho các con ăn học. Vợ chồng xa cách, mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng ngày càn rạn nứt. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thu P, sinh ngày 13/7/2002 và Nguyễn Thu P, sinh ngày 31/8/2014. Khi ly hôn, do cháu Nguyễn Thu P đã thành niên nên không đề nghị Tòa án giải quyết; Đối với cháu Nguyễn Thu P chị H đề nghị giao cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lý do chị H đi làm xa nên không thể trực tiếp chăm sóc con được.

Tại đơn khởi kiện, về cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thu P, chị H tự nguyện cấp dưỡng cháu Phương số tiền 2.000.000 đồng/ tháng cho đến khi cháu Phương trưởng thành. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án anh H có đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi cháu Phương số tiền 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trưởng thành. Quan điểm của chị H đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thu P số tiền 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung. Không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

- Về án phí ly hôn: Chị H nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn.

Chị H đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt.

**** Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa phía bị đơn – anh Nguyễn Văn H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (Nay là UBND phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ) năm 2001. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh H tại xóm Ao Trạch, xã Mông Hóa, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình (nay là phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ). Quá trình chung sống vợ chồng anh đôi lúc xảy ra mâu thuẫn, tuy nhiên theo anh H chỉ là những mâu thuẫn nhỏ liên quan đến vấn đề kinh tế, chỉ tranh luận qua điện thoại, chưa đến mức gay gắt. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H, quan điểm của anh H không đồng ý ly hôn, anh muốn vợ chồng

anh hàn gắn tình cảm vì anh vẫn còn tình cảm với chị H. Anh H đã nhiều lần liên lạc để vợ chồng hàn gắn nhưng không thành.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thu P, sinh ngày 13/7/2002 và Nguyễn Thu P, sinh ngày 31/8/2014. Trường hợp vợ chồng anh buộc phải ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Thu P cho đến khi con trưởng thành. Đối với con chung Nguyễn Thu P đã trên 18 tuổi nên anh không có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thu P, anh H không đồng ý với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/tháng theo quan điểm tại đơn khởi kiện và bản tự khai của chị H. Anh H đề nghị chị H cấp dưỡng nuôi cháu Phương số tiền 3.000.000 đồng/ tháng cho đến khi trưởng thành.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H ly hôn với anh H. Về con chung: có 02 con chung tên Nguyễn Thu P, sinh ngày 13/7/2002 và Nguyễn Thu P, sinh ngày 31/8/2014. Khi ly hôn, đề nghị giao con chung Nguyễn Thu P cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thu P số tiền 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con trưởng thành; Đối với con chung Nguyễn Thu P đã thành niên nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên đều xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đề cập. Về án phí, nguyên đơn phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong Hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đều hợp pháp. Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình, cụ

thể là về việc ly hôn. Đồng thời, bị đơn – anh Nguyễn Thị H có đăng ký Hộ khẩu thường trú tại (xã Mông Hóa cũ), phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ. Chị Nguyễn Thị H hiện đang cư trú tại Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 12 – Phú Thọ.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H là vợ chồng hợp pháp, có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Xác định là hôn nhân hợp pháp, được xem xét, giải quyết theo quy định pháp luật.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó đến khoảng năm 2022 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm, không có tiếng nói chung giữa hai bên liên quan về kinh tế, chung sống không hạnh phúc; Đến tháng 8 năm 2022 chị H đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng ngày càng xa cách. Anh H cũng xác nhận từ năm 2022 đến nay chị H chưa quay trở về để sinh sống cùng anh. Hội đồng xét xử xét thấy, chị H và anh H đã ly thân kéo dài, cuộc sống chung thực tế không tồn tại, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có căn cứ, phù hợp với thực tế mâu thuẫn vợ chồng, nên được chấp nhận.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Thu P, sinh ngày 13/7/2002 và Nguyễn Thu P, sinh ngày 31/8/2014. Khi ly hôn, chị H đề nghị giao con Nguyễn Thu P cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; Xét thấy hiện nay, cháu Phương đang sinh sống ổn định và do anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị H đi làm ăn xa nên không thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng có quan điểm đồng ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thu P. Do vậy, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung chưa thành niên, giao cháu Nguyễn Thu P cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị H có quan điểm cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thu P số tiền 2.000.000 đồng)/tháng, anh H không đồng ý và đề nghị mức cấp dưỡng số tiền 3.000.000 đồng/tháng; Ngày 15/01/2026 chị H có văn bản trình bày ý kiến đồng ý với mức cấp dưỡng mà anh H đề nghị. Do vậy, các bên đã thống nhất thoả thuận được với nhau về mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có quan điểm vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227, 228, 238, 271, 273,464, 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 107, 110, khoản 1 Điều 116, Điều 117, Điều 127 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị quyết số 01/2025/NQ - HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn H có 02 con chung tên Nguyễn Thu P, sinh ngày 13/7/2002 và Nguyễn Thu P, sinh ngày 31/8/2014. Khi ly hôn, giao con chung Nguyễn Thu P cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Chị Nguyễn Thị H có quyền thăm nom con chung, quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn theo luật định.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thu P, sinh ngày 31/8/2014 số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng, kể từ ngày Bản án của Toà án có H lực cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải

chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo Biên lai số 0004094 ngày 22/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ, còn phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được kết quả xét xử.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 12;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND (xã Mông Hóa cũ), phường Kỳ Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Đương sự;
- Lưu HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Quỳnh Anh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**